**Trương Thái Du**

Z4. Xin được trao đổi với học giả An Chi – Huệ Thiên Võ Thiện Hoa

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Z4. Xin được trao đổi với học giả An Chi – Huệ Thiên Võ Thiện Hoa](" \l "bm2)

**Trương Thái Du**

Z4. Xin được trao đổi với học giả An Chi – Huệ Thiên Võ Thiện Hoa

Trong mục Chuyện Đông Chuyện Tây, Tạp chí Kiến Thức Ngày Nay số Tân Niên 523 ngày 20.02.2005, học giả An Chi có luận bàn xung quanh cách giải cấu hai từ Âu và Lạc tại bài khảo cứu “Thử viết lại cổ sử Việt Nam” của tôi. Bài này là kết quả tổng hợp và chỉnh lý từ 4 bài viết về lịch sử đã từng đến với bạn đọc qua talawas và hiện được nhiều trang web sử dụng, sau khi kho sách vnthuquan.net lưu trữ phiên bản đầu tiên tại: <http://vnthuquan.net/truyen/truyen.aspx?tid=2qtqv3m3237n2n3n2nqn31n343tq83a3q3m3237nvn>   
    
Tôi rất vui vì được một chuyên gia Hán – Nôm quảng học để tâm tới tiền đề ngữ nghĩa thứ hai trong bài khảo cứu ấy. Tuy vậy, xin được trình bày thêm về phương pháp tiếp cận của tôi, hầu mong thảo luận lại một vài nhận định có vẻ đầy truyền thống của ông An Chi.   
    
Đầu tiên xin được định nghĩa "giải cấu là gì?" qua hai trích đoạn:   
  
1. <http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=3011&rb=07&von=20>: "Deconstruction" được hình thành từ khái niệm "social construct" (Kiến tạo xã hội), một khái niệm thực ra đã thấy có ở Marx trong câu nói nổi tiếng "Con người là tổng hòa các quan hệ xã hội". Các nhà triết học thế kỷ XX như Lacan, Foucault và chính Derrida đã phát triển một cách sâu sắc khái niệm này và cho rằng toàn bộ đời sống xã hội, bao gồm không chỉ triết học, luật pháp, khoa học... mà cả chủng tộc, giới tính và thậm chí ham muốn của con người, cũng chỉ là sản phẩm do xã hội kiến tạo ra (social construct). Nói ngắn gọn, toàn bộ xã hội loài người chỉ là tập hợp các kiến tạo xã hội (social constructs) hoặc đôi khi cũng được gọi là kiến tạo văn hoá (cultural constructs). Vì thế, theo Derrida, để nghiên cứu thực tại (như văn bản chẳng hạn) cần phải thoát khỏi, hay phá bỏ các kiến tạo xã hội (de-construct - giải kiến tạo). Derrida đề xuất cách đọc giải kiến tạo (deconstructive readings), theo đó văn bản không thể được là sản phẩm của một tác giả duy nhất với thông điệp duy nhất, mà chỉ là nơi gặp gỡ, tranh chấp của vô số các mối quan hệ xã hội. (Ngô Tự Lập).   
  
2. <http://www.talawas.org/talaDB/showFile.php?res=3037&rb=07&von=20>: “Vậy đọc/tư duy/viết triết lý là tuần tự thực hành, can thiệp vào đối tượng nghiên cứu theo bốn bước: Bước đầu: nhận ra sự xây dựng đối tượng khu vực nghiên cứu (văn học, triết học, tôn giáo, xã hội, chính trị,) đã sử dụng, đặt cơ sở trên những cặp đối nghịch nào. Bước thứ hai: nêu rõ cái trật tự, hệ thống lớp lang trên dưới các cặp đối nghịch được gắn vào nhau. Một cách tổng quát, khi ta deconstruct, nghĩa là ta can thiệp vào cái công trình xây dựng nào đó, ta sẽ nhận thấy sự xếp đặt theo một lớp lang, trật tự nào đó không dưa trên những bản chất đích thực của từng cặp nhưng ngược lại nó phản ánh một sự chọn lựa chiến thuật, dựa trên một ý thức hệ chủ trì nào đó. Bước thứ ba: Ðảo nghịch/lộn cái trật tự đã được thiết định của hệ thống bằng cách chỉ/trình bày cho thấy rằng khái niệm ở vế dưới (thể xác, vật chất, cá biệt, ác, nữ...) có thể có lý do chính đáng để được xếp lên trên, vào chỗ những khái niệm từ lâu vẫn nằm trên, đè nén áp đảo. Và bước cuối cùng: lập ra một vế/khái niệm thứ ba cho mỗi cặp đối nghịch, vế mới này biến đổi hẳn cấu trúc nguyên ủy của cặp trước, và đồng thời cũng tái tạo chúng, khiến cho cặp đối nghịch nguyên thủy không còn thể nhận diện được nữa. (Đào Trung Đạo).   
    
Như vậy "giải cấu" nôm na là tạm gỡ cấu trúc truyền thống để tìm cái gốc của vấn đề. Truyền thống bao giờ cũng thấp thoáng bóng dáng bảo thủ. Do đó luận điểm kinh viện của ông An Chi không khó hiểu, thậm chí với nhiều bạn đọc, nó rất có lý.   
  
Tôi xin ví dụ trong đời sống: theo nghiên cứu lâu nay ai cũng biết, đa số người đời thường có xu hướng chọn người yêu giông giống cha hoặc mẹ mình. Dễ hiểu thôi, đứa bé ra đời trong vòng tay ôm ấp thương yêu của cha mẹ. Cử chỉ, nét mặt của cha mẹ nó là biểu trưng đầu tiên của tình thương và sự an toàn. Khi trẻ trưởng thành, gặp ai đó “giông giống”, lập tức "kinh nghiệm" thơ bé được sử dụng để sinh ra mến mộ, thương yêu, tương tư...   
  
Theo tôi chữ Âu mà Trần Thánh Tông dùng cũng vậy. Nó là cái tâm thức Việt sâu thẳm mà ít có khả năng tác giả ý thức được. Cho nên cứ tưởng Kim Âu là Hán văn, nhưng tôi tin sự việc phức tạp hơn nhiều. Để cho bài viết bớt lê thê, tôi đã cắt bớt đoạn trích trong Lĩnh Nam Chích Quái: “ Long Quân nói: "Ta là nòi rồng, đứng đầu thủy tộc, nàng là giống tiên, sống ở trên đất, tuy khí âm dương hợp lại mà sinh ra con, nhưng thủy hỏa tương khắc, giòng giống bất đồng, khó ở lâu với nhau được". Có rất nhiều điều có thể “giải cấu” trong đoạn này, chẳng hạn “Âm là Lạc Long Quân hay Âu Cơ?”. Nó có chứa đựng nội dung mẫu hệ hay không? Thủy - hỏa tương khắc, nhưng hỏa - thổ lại là tương sinh! Mẹ đất, cha nước? Người Việt Nam hay nói “Đất mẹ” và “Quê cha” vậy thì “Quê cha” ở đâu? Ngoài biển ư? Có ai nói “Đất cha” – “Quê mẹ” không?   
    
Quyển Văn Minh Lạc Việt (có ghi trong phần thư tịch bài viết của tôi), trang 81, Nguyễn Duy Hinh nhận định: “Trong thuyết văn có chữ Âu. “Âu tiểu bồn dã tòng Ngõa Khu thanh Ân Lâu phản”. Nghĩa là: Âu là chiếc chậu nhỏ, bộ Ngõa, âm như chữ Khu, đọc Ân Lâu phản (tức Âu). Chú ý chữ mà ngày nay đọc Khu lại đồng âm với Âu, điều đó chứng tỏ ngữ âm đã thay đổi. Chữ Âu viết bộ Ngõa chỉ đồ gốm, không hề chỉ ý người”. Thiết nghĩ gốm cũng không xa đất là mấy, hay nói cách khác đất nung thì thành gốm. Ông Trương Củng, một thành viên Hán học của kho sách vnthuquan.net đã bổ luận hộ tôi: “Chữ Âu 甌 ghép bởi chữ Khu 區 (Khang Hi: vực dã) là vùng đất và chữ Ngõa 瓦 là ngói. Ý Đất trong chữ Âu có thể xuất phát từ âm Khu”. Vậy việc tôi đoán định Âu là Hán tự ký âm Việt ngữ với nghĩa Đất không tùy tiện chút nào.   
    
Riêng chữ Âu của Hồ Quý Ly thì ông An Chi sẽ không có căn cứ nào mà bảo đó là từ Kim Âu trong Hán văn. Thật vậy, một bạn đọc thân thiết của tôi (yêu cầu được giấu tên) đã hướng tôi đến liên tưởng mơ hồ sau:   
    
U = nhô lên = đồi, núi ~ Vú (nguồn sống nhô lên từ ngực phụ nữ) 🡪 Vú em = Dưỡng mẫu   
U = mẹ ~ bu (mẹ già).   
Khu (đất) ~ U = mẹ.   
Cho nên có thể Âu = Khu = U = Mẹ = Đất = Núi.   
Vậy mẹ Âu Cơ là tiên ở trên đất, trên núi là đúng rồi. Kim Âu của Hồ Quý Ly phải là Núi Vàng, chứ không thể là cái chậu bằng vàng được! Phải chăng lời ru “Ầu ơ” của bên nôi của tất cả chúng ta cũng liên quan đến chữ Âu, đến mẹ đất, đến Âu Cơ người mẹ đầu tiên của cả dân tộc Việt Nam.   
    
Với chữ Lạc thì lại khác. Ông An Chi so sánh cách lý giải chữ Lạc là nước của nhiều người đi trước với cách của tôi rồi đưa ra một tam đoạn luận khá ngộ nghĩnh. Nếu ông mở lòng, du di cho rằng tôi đã công nhận Lạc là Nước (qua tham khảo sách vở trong quá trình mày mò viết đoạn ấy) thì ông có thể đồng ý với tôi mọi con đường khác đều đi đến kết quả Lạc là Nước. Ngay cả ông Tây viết sử Việt là Keith Taylor cũng tin Lạc là Nước trong quyển “Sự ra đời của Việt Nam” khoảng 25 năm trước. Do đó tôi đánh bạo dùng một câu nói của Khổng Tử để luận mà không cần trích dẫn dài dòng, rắc rối. Điều này sẽ dẫn đến nghi vấn: tôi đã đóng góp thêm vào việc chứng minh Lạc là Nước, hay đơn giản như ông nói đó là sự dễ dãi?.   
    
Phương pháp tìm nghĩa của tôi là tìm nghĩa trong ngữ cảnh vì tôi không phải là một nhà ngôn ngữ học. Vì thế tôi không tài nào hiểu nổi chữ Nước trong Đất Nước làm sao lại có thể bắt nguồn từ chữ Lược như ông An Chi tin tưởng. Công đoạn cuối với chữ Âu và Lạc tôi đã dùng một thuật toán tiểu học: Nếu Âu đúng là Đất, Lạc là Nước thì nó sẽ đúng trong mọi trường hợp. Sau đó tôi thay Âu bằng Đất và Lạc bằng Nước vào tất cả khái niệm, tên gọi của nền văn minh Thần Nông (tức vùng đất phía nam Dương Tử) có từ tố Âu và Lạc, và thấy không hề có một từ nào trở thành vô nghĩa. Nếu An Chi nói công thức này sai (như tôi đã lường trước trong chú thích của bài khảo cứu), thì ông nên dẫn chứng sẽ thuyết phục được nhiều người.   
    
Sau hết, học giả An Chi hình như hơi thiếu kiên trì khi không thử xét kết quả to lớn mà luận đề Lạc là Nước và Âu là Đất đem đến. Phần lớn kết quả này đều có trong bài viết của tôi, ông An Chi vô tình không nhận ra thì tôi thấy rất lạ. Khi áp luận đề kia vào Sử Ký (Nam Việt Úy Đà Liệt Truyện, Kiến Nguyên dĩ lai hầu giả niên biểu) và Hán Thư (Tây nam di lưỡng Việt Triều Tiên truyện) thì mọi tồn nghi, khó hiểu xưa nay trong ấy cũng sáng tỏ. Thậm chí, nó còn xóa sạch các nghi vấn về dị biệt rắc rối giữa Sử Ký và Hán Thư. Đơn cử 3 chi tiết sau:   
  
1. Người ta từng thắc mắc tại sao Thái Sử Công nói về chiến tranh giữa Nam Việt và Mân Việt thì lại dùng “Âu Lạc tương công (Âu Lạc đánh nhau với Mân Việt)”. Đơn giản là vì người Lạc Việt ủng hộ Triệu Đà làm vua Nam Việt cũng gọi nơi họ sống là Âu Lạc, và Âu Lạc hoàn toàn có thể là tên Việt ký âm bởi Hán tự của nước Nam Việt.   
2. Sử ký: “Cố Âu Lạc tả tướng Hoàng Đồng trảm Tây Vu Vương” – Có thể đây là ông tả tướng của triều đình Nam Việt đã đầu hàng quân Hán.   
3. Sử Ký viết: Kỳ Tây Âu Lạc lõa quốc diệc xưng vương (phía tây Âu Lạc là nước trần truồng cũng xưng vương). Hán Thư trong cùng sự kiện lại viết: Tây hữu Tây Âu kỳ chúng bán nuy nam diện xưng vương (phía tây có vùng đất dân chúng mặc khố mà cũng quay mặt về phương nam xưng vương). Hàng trăm học giả người thì bảo Tư Mã Thiên thừa chữ Lạc, người bảo Ban Cố thiếu chữ Lạc, không thể thống nhất. Với luận đề của tôi thì chẳng ai thiếu ai thừa cả, họ đều đúng và còn bổ xung cho nhau nữa. Âu và Lạc đều có thể đứng riêng thành tên gọi vùng đất người Lạc Việt sinh sống. Lạc Việt = Nước Việt, nên Tây Âu = Đất Tây = Tây Âu Lạc (Âu Lạc ở đây là Phiên Ngung).   
    
Các phương cách mới tìm hiểu ngữ nghĩa những tên gọi đã đi xuyên qua hơn 2000 năm lịch sử không thể được mọi người quan tâm ngay và sớm đi đến đồng thuận. Cứ như chữ Bia (vừa qua mấy chục năm) ông dùng ví von, vài người Tây học tôi tham khảo đã mâu thuẫn kịch liệt với nhau. Đa số không nghĩ như ông, họ bảo Bia là âm Anh - Mỹ, âm Pháp bị biến thành La Ve kia!   
    
Tóm lại, tôi rất cảm ơn ông An Chi đã thông qua một bạn đọc mà đến với nghiên cứu của tôi. Hy vọng sau ông “xông đất”, còn nhiều người nữa sẽ tham khảo cách tôi đã tìm ra ngữ nghĩa các từ “Giao Chỉ, Tượng quận, Cửu Chân và Nhật Nam bằng thiên văn; Lạc Việt, Việt Thường, Âu Lạc bằng giải cấu, so sánh và một phép toán ấu học.   
    
Thung Lũng Đa Thiện, Đà Lạt   
04.3.2005   
    
    
Chú thích:   
    
Mục Chuyện đông chuyện tây, tạp chí Kiến Thức Ngày Nay, số tân niên (523) ra ngày 20.2.2005   
    
Câu hỏi: Trong thiên nghiên cứu "Thử viết lại cổ sử Việt Nam " (http://vnthuquan.net), tác giả Trương Thái Du có khẳng định rằng quốc hiệu Âu Lạc có nghĩa là "đất nước" (âu = đất; lạc = nước). Do đó Lạc Việt chính là nước Việt". Tác giả biện luận: “Đất nước và tổ quốc: Sử Ký Tư Mã Thiên trong chương “Khổng Tử thế gia” thuật lời Khổng Tử: “Khâu này nghe nói… Quái vật do nước sinh ra là con rồng”. Vậy ta có thể hiểu cha Lạc Long Quân là biểu tượng của “nước”. Ngôi nhà của “nước” tất phải ngoài biển, nghĩa gốc của chữ Lạc chính là “nước”. Mẹ Âu Cơ tượng trưng cho “đất”. Chữ Âu từng được Trần Thánh Tông dùng: “Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã – Sơn hà thiên cổ điện kim âu”. Hồ Quý Ly cũng từng cải tên núi Đại Lại (Vĩnh Lộc, Thanh Hóa) thành Kim Âu. Thành ngữ “Tấc đất tấc vàng” khá gần gũi với “kim âu”. Ngựa đá đứng trên đất vàng, thử hỏi làm sao mà non nước Việt Nam chẳng vững chãi Vạn Xuân.”   
    
Tác giả còn diễn giải thêm ở chú thích số 15: “Xin các bậc thông Nho đọc đến đây đừng bảo tác giả nói bậy về chữ Âu. Tôi tin âm Âu mang nghĩa Việt nhưng phải mượn chữ Hán để viết. Tôi muốn bỏ qua chữ Hán mà giải cấu phần ngữ âm.”   
    
Trên đây là cách "giải cấu" của tác giả Trương Thái Du về hai tiếng "Âu", "Lạc" trong bài đại luận "Thử viết lại cổ sử Việt Nam". Xin hỏi: Ông An Chi có nhận xét gì về sự giải cấu đó?   
    
(Ông Phùng Hữu Đảm, Q.3, TP.HCM)   
    
Trả lời: Trước nhất, xin nói về tiếng "Lạc".   
    
Thực ra thì trước tác giả Trương Thái Du đến gần 34 năm, tại Hội nghị nghiên cứu thời kỳ Hùng Vương lần thứ 4, tháng 4 năm 1971, trong bài tham luận "Thử tìm nguồn gốc ngữ nghĩa của từ tố Lạc", hai đồng tác giả Nguyễn Kim Thản và Vương Lộc cũng đã giải thích rằng Lạc có nghĩa là "nước". (Xin xem toàn bài trong tập kỷ yếu Hùng Vương dựng nước, t.IV, Nxb KHXH, Hà Nội, 1974, tr.134-41). Trong bài tham luận, hai đồng tác giả cũng đã nhắc đến vấn đề "Lạc Long Quân là giống rồng", "Long Quân hay Long Vương đều có nghĩa là vị vua thống trị miền nước." Khác nhau chỉ là ở chỗ hai đồng tác giả này biện luận kỹ càng hơn còn Trương Thái Du thì lại quá dễ dãi. Ta hãy cùng nhau đọc lại lập luận ngắn ngủi của ông Trương: “Đất nước và tổ quốc: Sử Ký Tư Mã Thiên trong chương “Khổng Tử thế gia” thuật lời Khổng Tử: “Khâu này nghe nói… Quái vật do nước sinh ra là con rồng”. Vậy ta có thể hiểu cha Lạc Long Quân là biểu tượng của “nước”. Ngôi nhà của “nước” tất phải ngoài biển, nghĩa gốc của chữ Lạc chính là “nước”.   
    
Thực ra, từ lập luận dễ dãi và lỏng lẻo trên đây, ta chỉ có thể thiết lập tam đoạn luận dưới đây mà thôi:   
Quái vật do nước sinh ra là con rồng.   
Lạc Long Quân là "vua rồng".   
Vậy Lạc Long Quân là ông vua do nước sinh ra.   
    
Thế thôi! Chứ ta tuyệt đối không có bất kỳ căn cứ nào để suy ra rằng Lạc có nghĩa là "nước" cả. Nếu ta theo cách lập luận của Trương Thái Du và nếu chẳng may tên đấng phu quân của mẹ Âu Cơ không phải là Lạc Long Quân mà là "Bạch Long Quân" hay "Hắc Long Quân" chẳng hạn, thì Bạch hay Hắc tất nhiên phải có nghĩa là "nước". Rõ ràng là phi lý!   
    
Huống chi, nếu cách chứng minh của Trương Thái Du có hoàn toàn đúng đi nữa thì Lạc cũng chỉ có thể có nghĩa là "nước" trong nước tương, nước mắm v.v.. (tạm gọi là nước1), chứ đâu phải là "nước" trong nước Nga, nước Nhật, v.v.. (tạm gọi là nước2). Vì hai thứ "nước" này khác hẳn nhau. Một số tác giả có gợi ý rằng nước2 phải sinh từ nước1 nhưng họ chưa chứng minh được vấn đề một cách đủ sức thuyết phục. Còn Trương Thái Du thì hoàn toàn không chứng minh nên dĩ nhiên là lập luận của ông không có giá trị. Riêng cá nhân chúng tôi lại thấy rằng nước2 tuyệt đối chẳng có liên quan gì đến nước1 cả.   
    
Nước2, theo chúng tôi, là một từ Việt gốc Hán bắt nguồn ở một từ ghi bằng chữ 略 , mà âm Hán Việt hiện đại là lược, có nghĩa gốc là "ranh giới" (Từ nguyên, nghĩa 9; Từ hải, nghĩa 2; Hán ngữ đại tự điển, nghĩa 3; v.v..), rồi nghĩa phát sinh bằng hoán dụ là "vùng đất nằm trong ranh giới đó", và cuối cùng mới có nghĩa hiện hành là "xứ sở". Về nghĩa thì như thế còn về âm thì ta cũng có nhiều thí dụ để minh họa cho mối quan hệ "n ~ 1":   
    
\_\_\_ nện ~ liện 敕 (cùng nghĩa); \_\_\_ nòi ~ lọai 类 , âm xưa là loài (= loài, giống); \_\_\_ non (trong núi non) ~ loan 峦 (núi nhọn; sống núi, đỉnh núi, v.v..); \_\_\_ nỗng (trong gò nỗng) ~ lũng 垄 (gò đất cao); v.v..   
    
Đặc biệt hơn hết là chính chữ lược 略 với nghĩa "mưu chước", lại là nguyên từ của chữ nước trong nước cờ, đường di nước bước, v.v.. Và ta có:   
    
\_\_\_ lược (= ranh giới) ~ nước (trong nhà nước);   
và   
\_\_\_ lược (= mưu lược) ~ nước (trong nước cờ);   
    
Hai trường hợp đồng dạng từ nguyên học trên đây cho phép ta có thể tin vào lời khẳng định mà chúng tôi đã đưa ra.   
    
Bây giờ xin nói về chữ Âu. Vẫn biết Trương Thái Du "muốn bỏ qua chữ Hán mà giải cấu phần ngữ âm" nhưng có "giải cấu" thế nào đi nữa thì cũng phải phân biệt rành mạch Hán ra Hán, Việt ra Việt. Đằng này, tác giả lại đem râu ông nọ cắm cằm bà kia. Làm sao mà chữ Âu trong thơ của Trần Thánh Tông lại có thể có nghĩa là "đất" khi mà nó là tiếng Hán rặt ròng, tiếng Hán 100%. Chữ "Âu" của Trương Thái Du có nghĩa là "đất" hay không là một chuyện chứ chữ Âu 瓯 của Thánh Tông nhà Trần thì dứt khoát phải là "tiểu bồn dã" (chậu nhỏ vậy), "vu dã" (chậu vậy) như đã cho trong Từ hải (nghĩa 1 & 2) và tất cả các quyển từ điển tiếng Hán khác. Và hai chữ Kim Âu của nhà vua là một danh ngữ tiếng Hán chánh tông dùng để ví với sự vững chắc, sự thịnh trị, như trong câu thơ của Tống Khuýnh:   
    
Quốc gia toàn thịnh tự kim âu.   
(Nước nhà toàn thịnh tựa âu vàng)   
    
chứ có liên quan gì đến đất cát?   
    
Dùng để chỉ một loại thức uống có độ cồn nhẹ, bia là một danh từ mà tiếng Việt phiên âm từ tiếng Pháp bière. Nhưng cũng chính vì thế mà nó chỉ có nghĩa trong những cấu trúc như: bia bọt \_\_ bia Tiger \_\_ bia hơi \_\_ v.v. Chứ nếu, với hai câu   
    
Trăm năm bia đá thì mòn   
Nghìn năm bia miệng hãy còn trơ trơ,   
    
mà ai đó lại bắt từ bia của tiếng Việt phải gánh cái nghĩa của từ bière trong tiếng Pháp thì thật là buồn cười. Trường hợp chữ "âu" ở trên cũng thế mà thôi!   
    
Xem ra, việc viết lại cổ sử Việt Nam chẳng đơn giản chút nào!   
    
……………   
    
Về bản quyền bài này : Nội dung ở đây được sửa chữa từ bản đã xuất hiện trên tạp chí talawas 3.2005.   
Về bản quyền chung : Tất cả các bài tạp văn kí tên Trương Thái Du dưới 30 ngàn chữ đều được tác giả để ở chế độ bản quyền mở. Mọi cá nhân hoặc tổ chức có thể tải về miễn phí từ vnthuquan.net. Các hình thức sử dụng đuợc chấp nhận rộng rãi: trích dẫn, in trên báo, in thành sách, tái lưu trữ ở các loại “diễn đàn” hoặc kho sách điện tử khác.v.v.. Xin miễn sửa đổi hoặc biên tập thêm. Tác giả chỉ chịu trách nhiệm bản thảo tại kho sách vnthuquan.net với các phiên bản tu chỉnh sau ngày 01.01.2006.   
 

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn:   
Được bạn: đưa lên  
vào ngày: 4 tháng 1 năm 2006